TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH T.T.H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 261/2021/HS-ST
Ngày: 23/11/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH T.T.H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quang Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Thanh Nhàn

2. Ông Nguyễn Văn Vy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T.T.H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cảm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 Nm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố H (60 Nguyễn H- thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 250/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 10 Nm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2021/QĐXXST- HS, ngày 04 tháng 11 Nm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Quang V; Sinh ngày: 16 tháng 02 Nm 1979, tại tỉnh T.T.H. Nơi cư trú: N.B, phường T.B, thành phố H, tỉnh T.T.H; Nghề nghiệp: Thiết kế đồ họa; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Trọng Quang (Đã chết) và bà: Trịnh Thị T Nhung (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Hồng Nhân, có 03 con, con lớn sinh Nm 2001, con nhỏ sinh Nm 2013; Tiền án: 01.

Ngày 07/10/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T.T.H xử phạt 48 tháng tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đến nay, V chưa chấp hành xong các quyết định của Bản án số 91/HSST ngày 07/10/2003.

Tiền sự: không.

Quá trình nhân thân:

Ngày 19/12/2016, bị Công an tỉnh T.T.H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi "Đánh bạc".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại:

1/ Chị Lê Thị Cẩm H, sinh Nm 1982

Địa chỉ: 12/21 Long T, phường T.B, thành phố H, tỉnh T.T.H (vắng mặt).

2/ Chị Trương Thị T, sinh Nm 1978

Địa chỉ: tổ 16, khu vực 5, phường Thủy X, thành phố H, tỉnh T.T.H (vắng mặt)

3/ Anh Lê Duy H, sinh Nm 1987

Địa chỉ: 24/18 Đặng Đức T, phường T.B, thành phố H, tỉnh T.T.H (vắng mặt)

4/ Anh Trần Thanh H, sinh Nm 1970

Địa chỉ: 6/95 V.X, phường Kim L, thành phố H, tỉnh T.T.H (có mặt)

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Võ Nam Kh, sinh Nm 1975

Địa chỉ: 3/18 Đặng Đức T, phường T.B, thành phố H, tỉnh T.T.H (vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn H, sinh Nm 1964

Địa chỉ: 69 L.T.T, phường An H, thành phố H, tỉnh T.T.H (vắng mặt)

-Người làm chứng: Anh Lê Viết Ch (vắng mặt), chị Nguyễn Thị N (vắng mặt), anh Hồ Ngọc T(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Quang V đã từng công tác tại Ủy ban nhân dân phường T.B, thành phố H với chức danh Địa chính. Sau khi nghỉ việc, với chuyên môn là thiết kế đồ họa, cộng với sự hiểu biết của bản thân trong lĩnh vực đất đai nên V đã nhận làm giấy tờ đất cho nhiều người. Lợi dụng sự tin tưởng của những người này, V đã đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt tiền của họ. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Chị Lê Thị Cẩm H có căn nhà đang ở tại địa chỉ: 12/21 Long T, phường T.B, thành phố H chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Gọi tắt là Giấy chứng nhận), biết Hoàng Quang V nên nhờ V làm Giấy chứng nhận thì V đồng ý làm với tiền công là 80.000.000 đồng, thỏa thuận trong thời gian từ 05 đến 06 tháng là xong. V có tạm ứng của chị Hg số tiền 17.500.000 đồng, đồng thời thuê người đến đo đạc thửa đất của chị Hg. Quá trình kiểm tra thửa đất này, V biết có tranh chấp về ranh giới với thửa đất bên cạnh nên việc làm hồ sơ gặp khó khăn, tuy nhiên V không báo cho chị Hg biết. Vào thời điểm đó, V cần tiền trả nợ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị Hg. Thực hiện ý định, khoảng tháng 4/2019, V đưa ra thông tin gian dối, báo cho chị Hg biết số tiền tH phải đóng để làm giấy tờ đất là 63.000.000 đồng, chị Hg tin tưởng là thật nên đã giao tiền cho V. Đến ngày 14/10/2019, V dùng điện thoại khác tự soạn tin nhắn của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ với nội dung *"Ma ho so 0038362191557 cua quy khach co thong bao nop thue. So tien: 9.610.000 (VND)*. Sau đó, V chụp ảnh gửi qua zalo cho chị Hg, làm cho chị Hg tin là thật và đồng ý chuyển tiền cho V để nộp bổ sung tiền tH. Do không có tài khoản ngân hàng, V nói với bạn là Võ Nam Kh cho V mượn số tài khoản để có người chuyển tiền trả nợ cho V. Anh Kh tin tưởng, đưa số tài khoản 4002207000121 cho V mượn. Sau khi chị Hg chuyển tiền, anh Kh đã rút số tiền 9.610.000 đồng đưa cho V. Đến thời điểm hẹn, chị Hg hỏi kết Q hồ sơ thì V nhiều lần đưa ra các lý do gian dối để gửi qua zalo cho chị Hg thể hiện việc V đang làm hồ sơ nhưng thực tế V chưa làm. Biết bản thân mình bị V lừa, nên chị Hg đã trình báo cơ quan Công an để giải quyết. Hoàng Quang V

đã đưa ra thông tin không đúng sự thật, làm cho chị Hg tin tưởng tưởng giao tiền cho V, tổng cộng là: 90.110.000 đồng.

Vụ thứ hai: Anh Lê Viết Ch và chị Nguyễn Thị N cùng trú tại: Thôn Cư C 1, xã Thủy B, thành phố H, tỉnh T.T.H có thửa đất số 09, tờ bản đồ số 06, diện tích 1.486,9m^2 chưa được cấp Giấy chứng nhận, nhưng không biết về thủ tục nên cần nhờ người làm dịch vụ. Vào khoảng tháng 7/2019, qua sự giới thiệu của Nguyễn Văn M, V gặp vợ chồng anh Ch để thỏa thuận, thống nhất nội dung: V là người bỏ ra mọi chi phí và đứng ra làm thủ tục cấp giấy chứng nhận cho thửa đất trên. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận, vợ chồng anh Ch chị Nm sẽ trả công bằng việc cắt từ thửa đất này100m^2 cho V. Do không đủ tiền để làm thủ tục nên V giới thiệu với bạn là anh Hoàng Trọng Cg và vợ là Trần Thị H về việc trên thì hai người này đồng ý đưa tiền V làm Giấy chứng nhận cho thửa đất để nhận 100m^2 đất từ vợ chồng anh Ch, chị Nm. Ngày 28/8/2019, tại nhà anh Ch, chị Nm, Hoàng Quang V với vai trò chứng kiến đã viết giấy thỏa thuận giữa vợ chồng anh Cg, chị H và vợ chồng anh Ch, chị Nm với nội dung như trên. Tuy nhiên sau đó, anh Cg và chị H không đưa tiền cho V nên V chưa làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho thửa đất này. Thời điểm này, do cần tiền để giải quyết việc cá nhân, mặc dù chưa tiến hành làm thủ tục gì cho thửa đất của vợ chồng anh Ch, chị Nm nhưng V nói dối với bạn là Hồ Ngọc T về việc V sắp nhận Giấy chứng nhận của thửa đất, đồng thời được vợ chồng anh Ch, chị Nm cắt 100m^2 đất nhưng không có nhu cầu sử dụng, do vậy muốn bán lại với giá 270.000.000 đồng. Thành tin lời của V nên kể lại với chị Trương Thị T thì chị T nói có nhu cầu mua 100m^2 đất của V để làm nhà. Chị T cùng V, Thành đến xem đất thì được V cho biết thủ tục giấy tờ gần xong và nói chị T đặt cọc trước 30.000.000 đồng. Chị T tự đến hỏi vợ chồng anh Ch, chị Nm về nguồn gốc đất thì được hai người này cho biết đã đồng ý cắt 100m^2 đất cho ai làm được Giấy chứng nhận cho toàn bộ thửa đất. Do vậy, chị T tin tưởng thông tin V đưa ra là thật, nên ngày 10/10/2019, chị T đặt cọc cho V số tiền 30.000.000 đồng để nhận chuyển nhượng 100m^2 đất, dạng tài sản hình thành trong tương lai. Hợp đồng đặt cọc do hai bên ký và Hồ Ngọc T là người chứng

kiến. Sau khi nhận số tiền này, V sử dụng vào mục đích cá nhân. Số tiền mà Hoàng Quang V chiếm đoạt của chị Trương Thị T là 30.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng tháng 10/2020, anh Lê Duy H có thoả thuận mua thửa đất diện tích 1.500m^2 nằm trong thửa đất rộng 3.868,7m^2 của ông bà Hoàng Trọng Q - Lê Thị CH, tại địa chỉ: 22 Đặng Đức T, phường Thuỷ Biều, thành phố H. Tuy nhiên, thửa đất này chưa có Giấy chứng nhận nên ông, bà Q - CH thống nhất để anh H làm các thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận, sau đó sẽ làm thủ tục chuyển nhượng cho anh H. Do không quen thủ tục nên anh H đến gặp Hoàng Quang V là người ở gần nhà để nhờ V làm các thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận cho thửa đất trên. Thời điểm đó, mặc dù biết việc làm thủ tục cấp giấy Chứng nhận đối với thửa đất của ông Q bà CH gặp nhiều khó khăn. Hơn nữa, bản thân đang cần tiền để trả nợ nên V nói với anh H là có thể làm được với giá tiền công là 30.000.000 đồng. Anh H tin tưởng nên ngày 29/10/2020, V viết giấy thoả thuận làm Giấy chứng nhận cho anh H và xin ứng 15.000.000 đồng để làm các thủ tục cần thiết, với thời hạn trong vòng 45 ngày sẽ thực hiện xong; số tiền 15.000.000 đồng còn lại sẽ giao khi có Giấy chứng nhận. Sau khi nhận tiền, V dùng vào việc trả nợ và tiêu xài cá nhân, không tiến hành thủ tục gì để làm hồ sơ đất cho anh H. Tiếp đó, để anh H tin tưởng đưa thêm tiền, V đưa ra nhiều lý do để đi quan hệ và nộp tH rồi yêu cầu anh H đưa thêm tiền. V sử dụng máy tính làm ra Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết Q (làm theo mẫu mà V biết, không có dấu treo của Trung tâm Hành chính công như mẫu quy định) với nội dung là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H đã tiếp nhận hồ sơ của anh H. V in ra 05 bản giữ trong người rồi chụp ảnh gửi cho anh H qua ứng dụng Zalo. Đồng thời, V sử dụng máy tính làm ra 01 thông báo nộp tH đất của Chi Cục tH thành phố H đối với thửa đất của anh H, với số tiền phải đóng là 48.440.000 đồng để gửi qua Zalo cho anh H, anh H tin là thật và đưa thêm cho V tổng cộng số tiền 112.600.000 đồng. Nhận được số tiền này, V tiêu xài cá nhân và trả nợ hết. Do đến thời điểm thoả thuận mà vẫn chưa thấy có kết Q, V thì liên tục hẹn nên anh H đi tìm hiểu và biết các thông báo V đưa cho anh H xem là giả. Sau đó, Chi cục tH

thành phố H có văn bản đề nghị cơ quan Công an làm rõ nội dung về việc làm giả của Hoàng Quang V. Tổng số tiền mà Hoàng Quang V đã chiếm đoạt của anh Lê Duy H là: 127.600.000 đồng.

Vụ thứ tư: Anh Trần Thanh H có nhu cầu tách thửa đối với thửa đất số 68, tờ bản đồ số 19, tọa lạc tại địa chỉ trên thành 02 thửa nên trao đổi với bạn là anh Lê Duy H để nhờ tìm người làm giấy tờ giúp. Thời điểm đó, anh H đang nhờ Hoàng Quang V làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho mình nên đã giới thiệu V đến gặp anh Trần Thanh H. Sau khi xem hồ sơ, V nghĩ có thể làm được nên thỏa thuận nhận làm hồ sơ của anh Hòa với số tiền 41.380.000 đồng. Ngày 16/11/2020, V viết giấy nhận tiền ứng trước của anh Hòa số tiền 5.000.000 đồng, hẹn đến ngày 16/12/2020 sẽ hoàn thành hồ sơ tách thửa, do anh Trần Thanh H không có tiền nên mượn của anh rể là anh Nguyễn H số tiền này và trong giấy nhận tiền do V viết ghi là nhận tiền từ anh Nguyễn H. Sau đó, V có thuê người về đo đạc đất của anh Trần Thanh H, V tự lập biên bản phân thửa cho thửa đất này để đưa cho anh Trần Thanh H xem. Thời điểm đó, mặc dù chưa nộp hồ sơ để làm thủ tục tách thửa cho thửa đất của anh Trần Thanh H nhưng do đang cần tiền để giải quyết việc cá nhân nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh Trần Thanh H. V nói dối yêu cầu anh Trần Thanh H đưa 10.000.000 đồng để đi đóng tiền tH, anh Trần Thanh H tin là thật nên ngày 26/11/2020, anh Hòa mượn của anh Nguyễn H số tiền 10.000.000 đồng để đưa cho V, V xác nhận việc nhận tiền vào mặt sau của Giấy nhận tiền đã viết vào ngày 16/11/2020. Sau khi nhận số tiền này, V đã sử dụng vào mục đích cá nhân, không tiến hành hoàn thiện hồ sơ cho anh Trần Thanh H. Số tiền mà Hoàng Quang V chiếm đoạt của anh Trần Thanh H là 15.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 272/GĐ ngày 28/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh T.T.H, xác định:

- Chữ viết, chữ ký mang tên Hoàng Quang V trên Giấy nhận tiền của anh Trần Thanh H ngày 16/11/2020, trên Giấy đặt cọc mua bán đất với chị Trương Thị T ngày 10/10/2019, trên Hợp đồng làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

với anh Lê Duy H ngày 29/10/2020, Giấy thỏa thuận (V/v dịch vụ làm giấy CNQSDĐ) ngày 28/8/2019 là do Hoàng Quang V viết, ký ra.

Vật chứng thu giữ:

- 11 tờ giấy A4 có nội dung thể hiện ảnh chụp tin nhắn Zalo giữa chị Lê Thị Cẩm H với tài khoản có tên "V T.B" và tin nhắn điện thoại giữa chị Hg với số điện thoại "+84934992795".

- 01 tờ sao kê chi tiết giao dịch của tài khoản Ngân hàng Vietinbank số 104005516549 mang tên Lê Thị Cẩm H từ ngày 12/10/2019 đến ngày 17/10/2019 trong đó có nội dung chuyển khoản vào tài khoản Võ Nam Kh số tiền 9.610.000 đồng.

- 01 Giấy thỏa thuận (V/v dịch vụ làm giấy CNQSDĐ) đề ngày 28/8/2019 thể hiện nội dung bên chủ sử dụng đất: ông Lê Viết Ch, bà Nguyễn Thị N và bên dịch vụ giấy tờ đất: bà Trần Thị H thỏa thuận việc làm Giấy CNQSDĐ thửa đất số 09, tờ bản đồ số 6, diện tích: 1.486,9m^2; giấy thỏa thuận này do Hoàng Quang V viết;

- 01 Giấy đặt cọc mua bán đất đề ngày 10/10/2019, thể hiện nội dung: chị Trương Thị T đặt cọc 30.000.000 đồng để mua thửa đất diện tích 100m^2 với giá 270.000.000 đồng của Hoàng Quang V tại thôn Cư C 1, xã Thủy B, thị xã Hg Thủy, tỉnh T.T.H.

- 05 Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết Q của Hoàng Quang V làm giả liên quan hồ sơ đất của anh H;

- Hồ sơ tờ khai tH, đơn đăng ký biến động liên quan thửa đất anh Lê Duy H nhờ Hoàng Quang V làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

- 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus màu xám đen, số Imei: 355730074914741;

- 59 tờ giấy A4 thể hiện nội dung tin nhắn qua zalo giữa anh Lê Duy H và Hoàng Quang V do anh H cung cấp.

- 01 Giấy nhận tiền đề ngày 16/1/2020, nội dung thể hiện Hoàng Quang V nhận số tiền 5.000.000 đồng để làm thủ tục tách thửa đất số 68, tờ bản đồ số 19, diện tích 306,6m^2, tọa lạc địa chỉ: 6/95 V.X, phường Kim L, thành phố H; mặt sau giấy này thể hiện ngày 26/11/2020, Hoàng Quang V nhận thêm 10.000.000 đồng để làm thủ tục tách thửa.

Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động iPhone 6s plus, màu xám đen, số Imel: 355730074914741, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Lê Thị Cẩm H yêu cầu Hoàng Quang V phải trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là 90.110.000 đồng. Hoàng Quang V đã nhờ chị Trương Thị Nm bồi thường cho chị Hg số tiền 40.000.000 đồng, số tiền còn lại 50.110.000 đồng, V chưa bồi thường.

- Chị Trương Thị T yêu cầu Hoàng Quang V phải bồi thường cho mình số tiền 30.000.000 đồng. Anh Hồ Ngọc Tđã tự nguyện thay V bồi thường đầy đủ cho chị T. Sau khi nhận tiền, chị T không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho V.

- Anh Lê Duy H yêu cầu Hoàng Quang V phải bồi thường cho mình số tiền 127.600.000 đồng và 15.000.000 đồng là tiền mà V mượn. Anh Hoàng Trọng Hiển là anh ruột của V, hiện đang định cư tại Hoa Kỳ đã nhờ người quen ở Việt Nam chuyển cho anh H số tiền 140.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, anh H không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho V.

- Anh Trần Thanh H yêu cầu Hoàng Quang V phải trả, bồi thường cho mình số tiền 15.000.000 đồng. Chị Trương Thị Nm đã thay V bồi thường cho anh Hòa đầy đủ. Sau khi nhận tiền, anh Hòa không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho V.

Tại bản cáo trạng số 347/CT-VKS-HS ngày 11/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Hoàng Quang V về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm

sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Quang V từ 7 Nm đến 8 Nm tù. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị Cẩm H số tiền 50.110.000 đồng. Vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu sung công điện thoại di động iPhone 6s plus, màu xám đen. Buộc bị cáo phải chịu án hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Với mục đích chiếm đoạt tiền của người khác để tiêu xài. Hoàng Quang V đã dùng thủ đoạn gian dối, tự nhận mình có thể làm được giấy nhà đất, để chiếm đoạt của 4 người với số tiền 262.710.000 đồng, cụ thể như sau: chiếm đoạt của chị Lê Thị Cẩm H 90.110.000đồng; chị Trương Thị T 30.000.000đồng; anh Lê Duy H 127.600.000đồng; anh Trần Thanh H 15.000.000đồng. Hành vi của Hoàng Quang V đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hoàng Quang V là người đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, muốn lấy tài sản của người khác làm tài sản của mình, nên dẫn đến việc phạm tội. Ý thức chiếm đoạt của bị cáo là có trước khi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản. Do tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị 262.710.000 đồng, nên bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 2 lần trở lên và tái phạm theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội nhiều lần, đã từng bị xử lý hình sự chưa được xóa án tích về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và bị xử lý hành chính, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục phạm tội, nên cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt của chị Lê Thị Cẩm H là 90.110.000 đồng, đã bồi thường 40.000.000 đồng, số tiền còn lại 50.110.000 đồng V chưa bồi thường, nên buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Hg 50.110.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Điện thoại di động iPhone 6s plus, màu xám đen, bị cáo dùng liên lạc và chuyển những thông tin không đúng sự thật cho bị hại để chiếm đoạt tài sản, nên tịch thu sung công.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 50.110.000 đồng x 5% = 2.505.500 đồng.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Quang V phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Quang V 7 Nm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ 03/2/2021.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, 468, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc Hoàng Quang V phải bồi thường cho chị Lê Thị Cẩm H số tiền 50.110.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản lãi, theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố:

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động iPhone 6s plus, màu xám đen, số Imel: 355730074914741. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Án phí: Áp dụng điểm a Điều 3; điểm a, c khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về thu nộp án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Hoàng Quang V phải chịu 200.000đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Hoàng Quang V phải chịu 2.505.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự Nm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự

Nm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người nêu trên vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Quang Bình

Nơi nhận:
+TA tỉnh TT H
+VKS Tỉnh TT H
+VKS TP H.
+THA TP H
+Công an TP H
+Sở Tư pháp
+PV 06
+Bị cáo
+Những người tham gia tố tụng
+Lưu HS, dán án